

Số: 13/CĐN

Đồng Nai, ngày 08 tháng 02 năm 2021

V/v triển khai thực hiện bộ quy chế (mẫu
tham khảo) theo Nghị định 145/2020/NĐ-CP

Kính gửi:

- CĐCS Công ty Cổ phần Dược Đồng Nai;
- CĐCS Bệnh viện ITO Sài Gòn – Đồng Nai;
- CĐCS Bệnh viện Đại học Y Dược Shing Mark;
- CĐCS Bệnh viện Âu Cơ;
- CĐCS Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai;
- CĐCS Phòng Khám Đa khoa Tam Đức;

Ngày 14/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 145/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2021).

Nhằm hướng dẫn cho CĐCS các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tổ chức thực hiện tốt các nội dung về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc quy định tại Chương V của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP (từ Điều 37 đến Điều 48), Ban Thường vụ ngành Y tế đề nghị các CĐCS thực hiện các nội dung sau:

1. Sao gửi bộ quy chế mẫu tham khảo (*đính kèm văn bản*), triển khai đến CĐCS.

2. Hướng dẫn CĐCS các doanh nghiệp phối hợp với Ban giám đốc căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và hướng dẫn tại Công văn này xây dựng, sửa đổi bổ sung và thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo đúng quy định pháp luật, phát huy dân chủ trong doanh nghiệp.

* Lưu ý: Bộ quy chế chỉ mang tính chất tham khảo, CĐCS các doanh nghiệp tùy vào tình hình thực tế của doanh nghiệp có thể vận dụng linh hoạt cho phù hợp nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Nhận được Công văn, đề nghị CĐCS các đơn vị sớm triển khai thực hiện và có báo cáo kết quả về Thường trực Công đoàn ngành Y tế. Trường hợp có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh về Công đoàn ngành Y tế để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên thực hiện;
- Ban Thường vụ CĐN;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CĐN.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Đầm Đức Chính

BIÊN BẢN
ĐỐI THOẠI ĐỊNH KỲ (theo yêu cầu, vụ việc) TẠI NƠI LÀM VIỆC
LẦN THỨ NĂM 20...

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Quyết định số:../QĐ-, ngày ../.../... của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

Vào lúc ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20 ..., Tại (địa điểm tổ chức đối thoại) ... Công ty ... đã tổ chức đối thoại định kỳ (đợt xuất) lần thứ ... năm ...

Thành phần tham dự:

1. Đại diện Ban giám đốc công ty:

Ông/Bà:; Chức vụ:

2. Đại diện tập thể người lao động:

Ông/Bà:; Chức vụ:

3. Đại diện Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (nếu có):.....

Ông/Bà:; Chức vụ:

4. Thư ký Hội nghị:

Ông/Bà:; Chức vụ:

Phần I. Nội dung đối thoại (Ghi rõ những nội dung được tổng hợp từ ý kiến của người lao động đề xuất đối thoại).

Phần II. Diễn biến cuộc đối thoại (ý kiến thảo luận của các đại biểu tham dự đối thoại).

Phần III. Kết quả đối thoại (Các nội dung thống nhất, giải pháp, thời gian thực hiện và hoàn thành; nội dung chưa thống nhất, đề xuất biện pháp giải quyết).

Buổi đối thoại kết thúc vào lúc giờ phút, cùng ngày.

Biên bản được đọc lại cho các bên tham dự cùng nghe, thống nhất ký tên và được lập thành bản và có giá trị như nhau, mỗi bên tham gia đối thoại giữ một bản, một bản lưu công ty. Biên bản được công khai đến toàn thể người lao động biết, thực hiện./.

THƯ KÝ

ĐẠI DIỆN TẬP THỂ
NGƯỜI LAO ĐỘNG

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM ...

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Quyết định số:../QĐ-, ngày ../.../... của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

Vào lúc ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm 20 ..., Tại (địa điểm tổ chức hội nghị) ... Công ty ... đã tổ chức Hội nghị Người lao động năm ...

Thành phần tham dự Hội nghị gồm:

1. Đại diện Ban giám đốc.
2. Đại diện Ban chấp hành CĐCS.
3. Đại biểu khách mời: Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (nếu có).
4. Và sự có mặt của ... đại biểu, đại diện cho các phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội sản xuất trong Công ty tham dự.

HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÔNG TY ... NĂM ...
QUYẾT NGHỊ

1. Nhất trí thông qua Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh Công ty năm ...; phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm ...

2. Nhất trí thông qua Báo cáo tình hình hoạt động Công đoàn cơ sở năm ... và phương hướng hoạt động năm ...

3. Hội nghị người lao động Công ty đã biểu quyết nhất trí với nội dung đã thảo luận, thống nhất tại Hội nghị; các nội dung (sửa đổi: nội quy, quy chế của công ty) hoặc (dự thảo mới: bản thỏa ước lao động tập thể...) có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người lao động.

4. Hội nghị giao Phòng Nhân sự và CĐCS Công ty tiếp thu đầy đủ các ý kiến đóng góp của đại biểu tham dự; có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ Nghị quyết Hội nghị người lao động đã thông qua.

5. Hội nghị kêu gọi toàn thể đoàn viên người lao động phát huy tinh thần trách nhiệm của mình, hưởng ứng tích cực các hoạt động, phong trào thi đua do Ban giám đốc, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở phát động góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Người lao động năm ...

Nghị quyết Hội nghị Người lao động năm 20... được Hội nghị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

THƯ KÝ

**ĐẠI DIỆN TẬP THỂ
NGƯỜI LAO ĐỘNG**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

BIÊN BẢN
HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM ...

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Quyết định số:../QĐ-, ngày ../.../... của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

Vào lúc ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ... tại Công ty tổ chức Hội nghị người lao động năm ...

Thành phần: ... (số đoàn viên)/... (số lao động), đại diện cho các phòng, ban, phân xưởng, tổ, đội sản xuất trong Công ty tham dự.

A. PHẦN NGHỊ THỨC:

1. Chào cờ (hát Quốc ca).
2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
3. Đọc tờ trình bầu Đoàn Chủ tịch Hội nghị và thư ký hội nghị

B. NỘI DUNG (Đoàn Chủ tịch điều hành)

1. Đại diện Ban giám đốc báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh; thực hiện Hợp đồng lao động, nội quy lao động, những nội dung công khai cho đoàn viên người lao động biết để giám sát; thực hiện chế độ chính sách cho người lao động trong năm; phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm tiếp theo.

2. Đại diện Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở báo cáo hoạt động Công đoàn, công tác phối hợp với Ban giám đốc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên, người lao động; những nội dung người lao động được tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát; tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đề xuất của người lao động.

3. Đại biểu thảo luận: *(ghi ý kiến phát biểu từng người)*.

4. Khen thưởng, phát động thi đua, ký giao ước thi đua.

5. Biểu quyết thông qua Nghị quyết Hội nghị người lao động (đại diện thư ký thông qua dự thảo nghị quyết Hội nghị).

Hội nghị kết thúc vào lúc ... cùng ngày.

THƯ KÝ

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CÔNG TY

.....

Số: ... /QĐ-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày..... tháng.....năm

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ...

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Căn cứ Điều lệ (Quy chế hoạt động) của Công ty...;

Xét đề nghị của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty ...

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà): Giám đốc; Phòng Hành chính nhân sự; Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Trưởng các phòng, ban, phân xưởng và toàn thể người lao động Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban TGD, BCH CĐCS công ty;
- LĐLĐ huyện, Thành phố (báo cáo);
- Lưu VT, HCNS.

GIÁM ĐỐC

(ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ
THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TẠI NƠI LÀM VIỆC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-..... ngày ... tháng ... năm
của Giám đốc Công ty)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về quyền và trách nhiệm của Người sử dụng lao động, người lao động và đại diện tập thể người lao động trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người lao động đang làm việc theo hợp đồng lao động tại Công ty (sau đây gọi chung là người lao động, viết tắt NLD).
2. Chủ tịch HĐQT, Ban Giám đốc Công ty (sau đây gọi chung là người sử dụng lao động, viết tắt là NSDLĐ).
3. BCH Công đoàn cơ sở Công ty (viết tắt BCH CĐCS).

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc

1. Thiện chí, hợp tác, trung thực, bình đẳng, công khai và minh bạch;
2. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của NLD, NSDLĐ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan;
3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc không được trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Điều 4. Những hành vi cấm khi thực hiện dân chủ tại nơi làm việc

1. Xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của nhà nước;
2. Xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của NSDLĐ và NLD;
3. Trù dập, phân biệt đối xử với người tham gia đối thoại, người khiếu nại, tố cáo.

Chương II

NỘI DUNG QUY CHẾ DÂN CHỦ TẠI NƠI LÀM VIỆC

**MỤC 1. NỘI DUNG NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG CÔNG KHAI,
NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN, QUYẾT ĐỊNH, KIỂM TRA,
GIÁM SÁT**

Điều 9. Những nội dung, hình thức NLD được quyết định

1. Giao kết, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật;
2. Gia nhập hoặc không gia nhập CĐCS;
3. Tham gia hoặc không tham gia đình công theo quy định của pháp luật;
4. Biểu quyết nội dung thương lượng tập thể đã đạt được để ký kết thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật;
5. Nội dung khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận của các bên;
6. Hình thức quyết định của NLD thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Nội dung, hình thức NLD được kiểm tra, giám sát

1. Việc thực hiện hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể;
2. Việc thực hiện nội quy lao động, quy chế và các văn bản quy định khác của NSDLĐ liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của NLD;
3. Việc sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, các quỹ do NLD đóng góp;
4. Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của NSDLĐ;
5. Việc thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền, nghĩa vụ và lợi ích của NLD;
6. Hình thức kiểm tra, giám sát của người lao động thực hiện theo quy định của pháp luật (thông qua kiểm tra, giám sát của CĐCS; Hội nghị NLD hàng năm; công khai, dân chủ; hoạt động đối thoại tại nơi làm việc...).
7. Người lao động được quyền giám sát các nội dung theo khoản 6, Điều 10 của Quy chế chế này (*Trừ nội dung thuộc bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh được quy định trong Nội quy lao động Công ty*).

MỤC 2. TỔ CHỨC HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 11. Tổ chức Hội nghị người lao động

1. Hội nghị người lao động là hội nghị do NSDLĐ và BCH CĐCS tổ chức hàng năm nhằm tổng kết, đánh giá, công khai kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động CĐCS, chia sẻ, trao đổi thông tin và thực hiện các quyền dân chủ của NLD, NSDLĐ trong Công ty.
2. Thời gian, hình thức tổ chức
 - a) Thời gian: Hội nghị NLD được tổ chức ít nhất 1 năm một lần, vào quý I hàng năm.
 - b) Hình thức tổ chức: Hội nghị toàn thể (*hoặc Hội nghị đại biểu*). (Tùy vào đặc điểm sản xuất, kinh doanh, tổ chức lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, NSDLĐ và BCH CĐCS thống nhất quyết định hình thức tổ chức Hội nghị cho phù hợp).

- b) Bầu Đoàn Chủ tịch, thư ký Hội nghị (biểu quyết giờ tay).
- c) Thông qua Chương trình Hội nghị.
- d) Đại diện các bên trình bày các nội dung tại điểm c, Khoản 5, Điều 11 của Quy chế này.

đ) Đại biểu thảo luận, kiến nghị đề xuất.

e) NSDLĐ giải đáp thắc mắc; bàn giải pháp đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho đoàn viên NLD nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cải tiến điều kiện làm việc...

g) Ký kết, sửa đổi, bổ sung Thỏa ước lao động tập thể (nếu có).

h) Tổ chức khen thưởng, phát động thi đua, ký giao ước thi đua.

i) Thông qua Nghị quyết Hội nghị.

7. Phổ biến, triển khai, giám sát thực hiện Nghị quyết hội nghị NLD

a) NSDLĐ phối hợp với BCH CĐCS tổ chức phổ biến nội dung Nghị quyết Hội nghị đến toàn thể NLD Công ty.

b) BCH CĐCS có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị NLD.

c) Định kỳ 6 tháng một lần, NSDLĐ phối hợp với CĐCS tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị NLD; kết quả thực hiện, kiến nghị của NLD.

MỤC 3. TỔ CHỨC ĐỐI THOẠI TẠI NƠI LÀM VIỆC

Điều 12. Đối thoại tại nơi làm việc

Đối thoại tại nơi làm việc là việc chia sẻ thông tin, tham khảo, thảo luận, trao đổi ý kiến giữa NSDLĐ với NLD hoặc BCH CĐCS về những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và mối quan tâm của các bên tại nơi làm việc nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác, cùng nỗ lực hướng tới giải pháp các bên cùng có lợi.

Điều 13. Nguyên tắc đối thoại tại nơi làm việc

1. Thiện chí, hợp tác, trung thực, bình đẳng, công khai và minh bạch;
2. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của NLD, NSDLĐ và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan;
3. Tổ chức đối thoại tại nơi làm việc không được trái pháp luật và đạo đức xã hội.
4. Kết quả đối thoại được công bố công khai, kịp thời đến toàn thể NLD trong công ty biết, thực hiện.

Điều 14. Tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc

1. NSDLĐ có trách nhiệm phối hợp với BCH CĐCS tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc.

a) Số lượng, thành phần tham gia đối thoại của mỗi bên như sau:

e.2) Bố trí địa điểm, thời gian và các điều kiện vật chất cần thiết khác để tổ chức các cuộc đối thoại tại nơi làm việc;

e.3) Báo cáo tình hình thực hiện đối thoại và quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc với cơ quan quản lý nhà nước về lao động khi được yêu cầu.

BCH CĐCS có trách nhiệm:

e.1) Cử thành viên đại diện tham gia đối thoại theo quy định;

e.2) Tham gia ý kiến với NSDLĐ về nội dung quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc;

e.3) Lấy ý kiến NLĐ, tổng hợp và chuẩn bị nội dung đề nghị đối thoại;

e.4) Tham gia đối thoại với NSDLĐ theo quy định tại khoản 2 Điều 63 của Bộ luật Lao động và quy chế này.

g) Cách thức tổ chức đối thoại:

Công tác chuẩn bị

Sau 180 ngày kể từ ngày kết thúc lần đối thoại trước liền kề, Chủ tịch CĐCS gửi văn bản đề nghị NSDLĐ tổ chức đối thoại định kỳ. CĐCS và NSDLĐ tổng hợp và gửi nội dung yêu cầu đối thoại cho bên đối thoại.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nội dung yêu cầu đối thoại, NSDLĐ và Chủ tịch CĐCS thống nhất nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần tham gia đối thoại định kỳ. *(nội dung yêu cầu đối thoại căn cứ kết quả lấy ý kiến, kiến nghị của NLĐ và tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc lấy ý kiến có thể thực hiện thông qua cuộc họp CĐCS và các tổ trưởng Công đoàn hoặc lấy ý kiến trực tiếp từ NLĐ ở các bộ phận sản xuất kinh doanh tùy vào đặc thù của cơ sở và số lượng NLĐ).*

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hai bên thống nhất nội dung, thời gian, địa điểm, thành phần tham gia đối thoại định kỳ, NSDLĐ ban hành Quyết định *(kế hoạch)* bằng văn bản về việc tổ chức đối thoại, nêu rõ chương trình, thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần tham dự và chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất cần thiết cho buổi đối thoại. Quyết định tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc phải được gửi đến Chủ tịch CĐCS ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức đối thoại.

NSDLĐ và Chủ tịch CĐCS phân công các thành viên tham gia đối thoại của mỗi bên chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan cho buổi đối thoại.

Tổ chức đối thoại

Đối thoại định kỳ tại nơi làm việc được tiến hành với sự có mặt ít nhất 2/3 số thành viên đại diện cho mỗi bên. Trường hợp Hội nghị đối thoại không đủ 2/3 số thành viên đại diện cho mỗi bên, NSDLĐ quyết định hoãn cuộc đối thoại vào thời gian sau đó và các bên phải tổ chức đối thoại vào thời gian do hai bên thống nhất (tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh và điều kiện thực tế tại công ty).

Chương trình buổi đối thoại

chế này, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc và toàn thể đoàn viên NLD trong Công ty nghiêm túc thực hiện, nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy quyền dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của mình, đồng thời xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

2. Trường các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm phối hợp với BCH CĐCS phổ biến nội dung của Quy chế đến toàn thể đoàn viên NLD Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, Ban Giám đốc và BCH CĐCS sẽ xem xét sửa đổi, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)